

**CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SỨC KHỎE  
NATURE HEALTH**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SỨC KHỎE NATURE HEALTH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108539502

**3. Ngày thành lập:** 06/12/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 10A ngõ 33/3, tổ 3, phố Phú Đô, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0225 8832 972

Fax: 0225 8832 973

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                         | 4724     |
| 2.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)                                                                                                                                                                                                                  | 4773     |
| 3.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết:<br>- Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ;<br>- Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ;<br>- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ;<br>- Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động hoặc tại chợ. | 4789     |
| 4.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4933     |
| 5.  | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5210     |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)                                                                                                                                                          | 8299     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | <p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn cà phê</li> <li>- Bán buôn rau, quả</li> <li>- Bán buôn chè</li> <li>- Bán buôn đường, bánh, mứt, kẹo, sôcôla, cacao...;</li> <li>- Bán buôn sữa tươi, sữa bột, sữa cô đặc... và sản phẩm sữa như bơ, phomat...;</li> <li>- Bán buôn mỳ sợi, bún, bánh phở, miến, mỳ ăn liền và các sản phẩm khác chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột.</li> <li>- Bán buôn thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016)</li> </ul> | 4632(Chính) |
| 8.  | <p>Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh;</li> <li>- Bán lẻ thực phẩm chức năng (Điều 9 Nghị định 67/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016)</li> </ul>                                                                                                                                                                          | 4722        |
| 9.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5610        |
| 10. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 5629        |
| 11. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5621        |
| 12. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 5224        |
| 13. | <p>Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác;</li> <li>- Bán buôn hạt, quả có dầu;</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4620        |
| 14. | <p>Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa</p> <p>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4610        |
| 15. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5630        |
| 16. | <p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh doanh dịch vụ môi giới bất động sản theo quy định tại Điều 62 Luật kinh doanh bất động sản 2014;</li> <li>- Sàn giao dịch bất động sản theo quy định tại Điều 69 Luật kinh doanh bất động sản 2014;</li> <li>- Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ tư vấn về pháp luật về bất động sản, tư vấn về tài chính bất động sản);</li> </ul>                                                             | 6820        |

|     |                                                   |      |
|-----|---------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ    | 4631 |
| 18. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh | 4721 |
| 19. | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh    | 4723 |
| 20. | Bán buôn đồ uống                                  | 4633 |
| 21. | Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào             | 4634 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Ho và tên: ĐÀO ĐỨC NĂNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 16/02/1978

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 033078000837

Ngày cấp: 13/11/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố số 3, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố số 3, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Ho và tên: ĐÀO ĐỨC NĂNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 16/02/1978

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 033078000837

Ngày cấp: 13/11/2018

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố số 3, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ dân phố số 3, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội